

PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC NỮ CHẤT LƯỢNG CAO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ GIÁNG HƯƠNG*

Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là bộ phận tinh túy của nguồn nhân lực nữ, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của các quốc gia. Xuất phát từ vai trò, tầm quan trọng to lớn của phụ nữ, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định một cách nhất quán rằng, giải phóng phụ nữ là một trong những nhiệm vụ không thể thiếu của cách mạng Việt Nam “... Nếu không giải phóng phụ nữ thì không giải phóng một nửa loài người. Nếu không giải phóng phụ nữ là xây dựng chủ nghĩa xã hội chỉ một nửa”¹. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn khẳng định vai trò của phụ nữ trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội: “Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải làm gì? Nhất định phải tăng gia sản xuất thật nhiều. Muốn sản xuất nhiều thì phải có nhiều sức lao động. Muốn có nhiều sức lao động phải giải phóng sức lao động của phụ nữ”².

Vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta luôn chủ trương chăm lo, phát triển nguồn nhân lực nữ có chất lượng, coi đây là vấn đề không thể thiếu trong quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đồng thời, tiến tới mục tiêu bình đẳng giới. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X chỉ rõ: “Nâng cao trình độ mọi mặt về đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy

đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp”.

1. Quan niệm và nội dung phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

Hiện nay, ở Việt Nam chưa có công trình, tài liệu nào nghiên cứu sâu về nguồn nhân lực nữ chất lượng cao. Trên cơ sở nghiên cứu và phân tích từ thực tiễn, có thể thấy rằng, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là một bộ phận tinh túy nhất của nguồn nhân lực nữ, được đào tạo, có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao, có khả năng nhận thức, có năng lực sáng tạo, đặc biệt là khả năng thích ứng nhanh, đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn, biết vận dụng tri thức, kỹ năng đã được đào tạo vào trong quá trình lao động sản xuất nhằm đem lại năng suất, chất lượng và hiệu quả cao, có phẩm chất đạo đức tiêu biểu của nguồn nhân lực nữ.

Trong xu thế phát triển của thời đại, phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là yêu cầu cơ bản, lâu dài của tất cả các quốc gia. Đối với nước ta, do nền kinh tế còn chưa phát triển cao và xã hội chịu ảnh hưởng của tư tưởng “trọng nam khinh nữ” nên phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao trở thành vấn đề hệ trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài. Vậy phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là gì? Có thể hiểu phát triển nguồn nhân lực nữ chất

* ThS. Trường Đại học Lao động - Xã hội.

lượng cao là tổng thể các chính sách, hình thức, phương pháp và biện pháp nhằm nâng cao về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực nữ chất lượng cao; đồng thời, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tạo sự bình đẳng giới để chúng đáp ứng ngày càng tốt hơn sự phát triển bền vững của đất nước.

Nội dung phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao bao gồm: phát triển về số lượng, chất lượng và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

2. Sự cần thiết của việc phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam hiện nay.

Hiện nay, phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao càng có ý nghĩa quan trọng không thể thiếu trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Sự cần thiết của việc phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao thể hiện ở những điểm cơ bản sau:

Thứ nhất, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là nhân tố quan trọng hàng đầu đóng góp vào việc tái sản xuất, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế bền vững, tăng cường tiến bộ xã hội.

Xã hội tồn tại và phát triển dựa trên hai cơ sở quan trọng: sản xuất ra của cải vật chất, tinh thần và tái sản xuất ra bản thân con người. Trong hai mặt này không thể thiếu được vai trò to lớn của nguồn nhân lực nữ, trong đó nguồn nhân lực nữ chất lượng cao giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao có vai trò đối với xã hội được xét trên hai phương diện chủ yếu: *thứ nhất*, tham gia có hiệu

quả cao nhất và đóng góp tích cực, sáng tạo vào quá trình tạo ra của cải vật chất, tinh thần phục vụ cho nhu cầu của mình và cho sự phát triển của xã hội; *thứ hai*, tái sản xuất ra con người góp phần nuôi dưỡng, giáo dục tốt nhất để cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn đặt ra. Khoa học và công nghệ đang phát triển mạnh mẽ như vũ bão, có thể mở ra khả năng to lớn cho việc tạo ra con người nhân tạo, song việc tái sản xuất con người vẫn không có gì thay thế được vai trò của nguồn nhân lực nữ (xét phương diện sinh học và phương diện xã hội). Tái sản xuất ra con người không đơn thuần chỉ là tạo ra một con người sinh học mà điều cần thiết và quan trọng chính là sự giáo dục, nuôi dưỡng để hình thành và phát triển một con người có nhân cách, trở thành những công dân hữu ích cho xã hội. Do vậy, khi người mẹ có kiến thức, trình độ cao bao nhiêu thì lại càng có khả năng tái sản xuất ra con người, nuôi dạy và giáo dục để cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có chất lượng cao bấy nhiêu.

Ngày nay, vai trò của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao được coi là động lực và là lực lượng cần thu hút vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhưng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội khi được xác định lại thường ít tính đến nhu cầu của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao. Các vấn đề của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao mới được nhắc tới, tính đến hay lồng ghép vào các chương trình, dự án phát triển. Trên thực tế, quan điểm này chưa đặt vấn đề nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là chủ thể của quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Điều này không chỉ hạn chế khả năng phát huy tính chủ động, sáng tạo của nguồn

nhân lực nữ chất lượng cao mà có thể làm giảm hiệu quả xã hội của các quá trình kinh tế. Vì thế khó có thể thực hiện một cách triệt để, việc phát triển kinh tế - xã hội một cách lâu bền.

Việc đánh giá hợp lý vai trò của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao hiện nay là quan điểm khẳng định mối quan hệ hữu cơ giữa nguồn nhân lực nữ chất lượng cao và phát triển, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội, đồng thời nhấn mạnh vai trò chủ thể của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao trong quá trình hoạch định, thực hiện và đánh giá các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Công cuộc đổi mới hiện nay đang cho thấy rõ ràng là "chỉ có thể nói tới phát triển với nghĩa sâu rộng nhất của từ này nếu phụ nữ có cơ hội phát huy hết năng lực của mình và có điều kiện phát triển một cách toàn diện và bình đẳng với nam giới"³.

Nghiên cứu về vai trò chủ thể sáng tạo của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao không thể dừng lại ở việc nhấn mạnh ý nghĩa chính trị và kinh tế. Một đất nước như Việt Nam khi mà hơn 70% phụ nữ trong độ tuổi lao động tham gia hoạt động kinh tế và lao động nữ chiếm gần 50% lực lượng lao động xã hội thì nghiên cứu về nguồn nhân lực nữ chất lượng cao lại càng không thể giới hạn ở việc nhấn mạnh vai trò quan trọng của lao động nữ, vấn đề đặt ra là cần phân tích và phát hiện những cơ chế góp phần cải thiện công bằng xã hội nâng cao bình đẳng nam - nữ trong chính hoạt động kinh tế - xã hội của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao. Khi người phụ nữ được đào tạo có trình độ, với bản tính kiên trì, chịu khó họ sẽ khắc phục khó khăn để

cống hiến khả năng của mình và vươn lên tạo cơ hội bình đẳng phát triển về giới.

Không chỉ đối với Việt Nam, việc phát triển nguồn nhân lực nữ, đặc biệt là nguồn nhân lực nữ chất lượng cao để tạo động lực phát triển kinh tế bền vững và đảm bảo tiến bộ công bằng xã hội đã và đang được đặt ra trong chiến lược phát triển của nhiều quốc gia. Vào đầu những năm 60 của thế kỷ XX, người ta chủ yếu đề cập đến mô hình phát triển hướng vào tăng trưởng kinh tế và cho rằng, tăng thu nhập quốc dân là biện pháp "cần" và "đủ" đối với sự phát triển của một đất nước. Tuy nhiên, kinh nghiệm thực tế đã chỉ ra rằng, việc tập trung quá cao cho mục tiêu tăng trưởng đã khiến cho các mục tiêu xã hội, vốn gắn chặt với nguồn nhân lực nữ như chăm sóc sức khỏe, giáo dục không được đầu tư phát triển một cách tương xứng với tầm quan trọng của nó. Điều này ảnh hưởng đến chất lượng của nguồn nhân lực và đến lượt nó lại có tác động tiêu cực trở lại đối với tăng trưởng kinh tế. Sự phát triển kinh tế vì thế không thể duy trì tính bền vững như mong muốn. Quan điểm mới về phát triển đòi hỏi trong việc phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao không chỉ chú ý đến việc khai thác tối đa tiềm năng của nguồn lực này mà phải đồng thời quan tâm đầy đủ đến lợi ích và nhu cầu phát triển của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

Thứ hai, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là một trong những yếu tố quyết định trực tiếp sự thành công của quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và hội nhập quốc tế.

Sự nghiệp CNH, HĐH của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng trong những năm qua đã thu được những thành tựu to

lớn, từng bước đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội: Kinh tế phát triển với tốc độ cao và ổn định, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện, bộ mặt xã hội đã có những thay đổi đáng kể. Một trong những yếu tố tạo nên sự thành công đó chính là vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong việc huy động sự đóng góp của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

Với tư cách là khách thể, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao trở thành đối tượng của quá trình khai thác, sử dụng, nhưng điều đặc biệt là khi khai thác, sử dụng thì nguồn lực này lại không bao giờ bị cạn kiệt. Các nguồn lực khác dù có phong phú, đa dạng bao nhiêu thì đem vào khai thác đều đi đến cạn kiệt. Ngày nay, nền kinh tế thế giới đang chuyển dần sang nền kinh tế tri thức và hội nhập quốc tế thì vai trò của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao càng thể hiện rõ hơn. Trên thế giới, bất cứ quốc gia nào trong quá trình phát triển cũng đều phải tính đến sự đóng góp không nhỏ của nguồn nhân lực nữ. Hơn nữa, lợi thế cạnh tranh trong quá trình hội nhập của các quốc gia là nguồn nhân lực nữ chất lượng cao nên sự phát triển đó sẽ không thể phát triển được đầy đủ và mạnh mẽ nếu thiếu sự tham gia, đóng góp của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao. Ngày nay, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao cũng đã tiên phong đi đầu tham gia vào nhiều lĩnh vực khó khăn và mang lại nhiều kết quả tích cực. Chẳng hạn như trong lĩnh vực nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ, lãnh đạo, quản lý. Đây được xem là yếu tố quan trọng quyết định đối với sự tăng trưởng kinh tế bền vững và đánh dấu sự tiến bộ xã hội của đất nước.

Hiện nay, Việt Nam đang thực hiện quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, mở rộng thị trường ra thế giới đòi hỏi phải có số lượng và chất lượng cao của nguồn nhân lực. Cho nên, chúng ta phải khai thác tối đa sức mạnh của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao, đặc biệt không thể thiếu sự đóng góp của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao. Để thực hiện quá trình đẩy mạnh CNH, HĐH, tiếp cận nền kinh tế tri thức trong điều kiện kinh tế còn thấp kém và xã hội còn lạc hậu thì yêu cầu tất yếu không thể khác là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để có thể tận dụng được cơ hội có thể đi tắt, đón đầu, kết hợp tuần tự và nhảy vọt. Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao khi tham gia hội nhập quốc tế sẽ là cầu nối quan trọng để giúp phụ nữ Việt Nam tự tin nhìn ra thế giới để phấn đấu, cống hiến. Điều này giúp cho bạn bè trên toàn thế giới hiểu rõ hơn về phụ nữ Việt Nam.

Từ những lí do trên, cho thấy việc phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở nước ta hiện nay là rất quan trọng. Nếu chúng ta không có được nguồn nhân lực nữ chất lượng cao về trình độ văn hóa, chuyên môn kỹ thuật, năng lực tổ chức quản lý, tâm huyết với công việc, thể lực tốt, có ý chí vươn lên khắc phục khó khăn, định kiến về giới thì không thể có những đóng góp lớn lao của họ để góp phần đưa đất nước phát triển đi lên. Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao còn có khả năng xóa bỏ những quan niệm lạc hậu của xã hội về vị trí, vai trò của nguồn nhân lực nữ trong đời sống xã hội và hội nhập quốc tế và đi đầu trong sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế. Xây dựng được nguồn nhân lực nữ chất lượng cao, họ chính là cầu nối quan trọng, là minh chứng rõ nhất cho bạn bè quốc tế hiểu hơn về đất nước, con người

Việt Nam tiến bộ và cũng là quốc gia đi đầu trong việc thực hiện quyền bình đẳng của nữ giới.

Bên cạnh đó, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao còn là một bộ phận của dân số nên họ còn tham gia vào việc tiêu dùng các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ. Như vậy, với tư cách là nguồn lực, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao trực tiếp tạo ra cung cho nền kinh tế, còn với tư cách là bộ phận dân số thì họ phải tiêu dùng nên họ đồng thời cũng tạo ra nhu cầu kích thích sản xuất, thúc đẩy kinh tế phát triển. Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao đã và luôn là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của CNH, HĐH cũng như quá trình hội nhập quốc tế.

Thứ ba, phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao có vai trò quan trọng trong việc sáng tạo, giữ gìn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc, góp phần khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo của con người, tạo ra nguồn lực nội sinh quyết định sự phát triển.

Văn hoá tạo nên mặt cơ bản của chất lượng đời sống con người và trình độ phát triển xã hội. Nhân mạnh văn hoá trong quá trình phát triển chính là nhân mạnh yếu tố con người với tư cách vừa là động lực, vừa là mục đích của sự nghiệp đổi mới đất nước. Nếu kinh tế là nền tảng vật chất của đời sống xã hội thì văn hoá là nền tảng tinh thần của đời sống ấy, vì thế, hai lĩnh vực đó luôn luôn giữ vị trí quan trọng và quyết định đối với sự vận động và phát triển của xã hội. Với vai trò là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, văn hoá có khả năng to lớn trong việc khơi dậy, nhân lên mọi tiềm năng, phát triển sức sáng tạo của con người, tạo ra nguồn lực nội sinh quyết

định sự phát triển của đất nước. Điều này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng khi mà nguồn gốc của sự giàu có và phát triển toàn diện của một đất nước ngày càng phụ thuộc vào nguồn nhân lực, tiềm năng và năng lực sáng tạo của nguồn nhân lực chất lượng cao.

Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao giữ vai trò quan trọng trong việc sáng tạo, truyền thụ, giữ gìn và phát triển văn hoá. Điều này xuất phát từ vai trò trọng yếu của họ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo tồn và phát triển giống nòi đất nước. Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao là những người giữ gìn, truyền thụ có hiệu quả nhất những giá trị văn hoá tốt đẹp của dân tộc từ thế hệ này qua thế hệ khác với sự hiểu biết của mình bằng sự giáo dục và tấm gương của chính mình để nuôi dưỡng và giáo dục con cái những phong tục truyền thống tốt đẹp. Chính trong cuộc sống đa dạng thường ngày, trong sản xuất, trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, trong nuôi dạy con cái, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao đã sáng tạo, truyền đạt, giữ gìn và phát triển những giá trị tốt đẹp của văn hoá Việt Nam. Họ đóng góp, làm giàu nền văn hoá đó thông qua những sáng tác của họ như làm thơ, viết chuyện, sáng tác nghệ thuật... Họ bảo vệ nền văn hoá đó trước mọi mưu đồ đồng hoá của các kẻ thù xâm lược... "Họ đã giữ gìn, xây dựng nhân cách con người Việt Nam qua tấm gương sống và làm việc của bản thân"⁴.

Con người Việt Nam đến nay còn lưu giữ được những phẩm chất, đạo đức tốt đẹp như tinh thần yêu nước, đoàn kết, lòng tự hào dân tộc, lòng nhân ái, ý chí tự lực, tự cường, cần cù, thông minh, sáng tạo trong lao động, tình nghĩa chung thủy giữa vợ và chồng, lòng hiếu thảo của con cái đối với cha mẹ, lòng kính trọng biết ơn người

già, sự tương trợ, đùm bọc nhau trong tình làng nghĩa xóm... Ở đây có công lao to lớn của nguồn nhân lực nữ, đặc biệt là nguồn nhân lực nữ chất lượng cao - người mẹ có kiến thức, nhân cách, văn hóa trong việc nuôi dưỡng, giáo dục con cái sẽ đóng góp những công dân có ích cho xã hội và đất nước. Họ còn đóng vai trò quan trọng đối với việc xây dựng, củng cố những quan hệ tốt đẹp giữa người với người, nhờ đó xã hội Việt Nam còn giữ được nếp sống có nghĩa, có tình, có trước, có sau, quan tâm giúp đỡ nhau lúc khó khăn hoạn nạn...

Thứ tư, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao đóng vai trò quan trọng trong tổ chức đời sống và duy trì hạnh phúc gia đình.

Nguồn nhân lực nữ chất lượng cao có vai trò hết sức quan trọng trong bảo vệ, gìn giữ hạnh phúc, sự ổn định và phát triển của gia đình. Khi người vợ có trình độ, kiến thức, có vị trí trong xã hội họ luôn chia sẻ, chăm sóc chồng con chu đáo trong gia đình và còn đưa ra những lời khuyên bổ ích, thiết thực giúp chồng trong công việc, đóng góp vào thành công trong sự nghiệp của chồng. Họ không chỉ là hậu phương mà còn là bệ phóng để các thành viên trong gia đình vươn lên khẳng định mình và đóng góp cho sự ổn định, phát triển của xã hội.

Khi người phụ nữ có trình độ, hiểu biết, có uy tín và địa vị trong xã hội thì họ sẽ thực sự là những tấm gương về đức hy sinh, nghị lực vươn lên trong lao động và làm chủ cuộc sống để cho con cái noi theo. Bởi họ là người thầy đầu tiên trong giáo dục, định hướng cho con cái phấn đấu trở thành những công dân có ích cho xã hội. Đây vừa là tình yêu của người mẹ đối với con cái, vừa là trách nhiệm của mỗi cá

nhân đối với sự phát triển của thế hệ tương lai. Trong cuộc sống thường nhật đầy khó khăn, cạm bẫy chúng ta tìm thấy ở những người vợ, người mẹ sự yên tĩnh trong tâm hồn, sự cân bằng bình yên trong cuộc sống, sự trở về về những khi ta cần điểm tựa. Chính họ đã tiếp sức cho chúng ta vượt qua những khó khăn để sống một cuộc sống hữu ích.

Xã hội ngày càng phát triển, phụ nữ ngày càng có cơ hội nâng cao trình độ học vấn cho mình nên họ không chỉ làm các công việc gia đình, mà còn tham gia vào các hoạt động xã hội, đem lại thu nhập cho gia đình (đôi khi còn là nguồn thu nhập chính). Đồng thời, họ còn là những người đạo diễn chính trong việc giúp các thành viên trong gia đình hưởng thụ những thành quả lao động của bản thân và gia đình một cách khoa học, hợp lý, góp phần xây dựng gia đình văn hóa mới trong xã hội hiện đại. Để thực hiện được tốt vai trò đó, không phải nguồn nhân lực nữ nào cũng có thể làm được mà cần có nguồn nhân lực nữ chất lượng cao đảm nhiệm.

3. Một số khuyến nghị cho việc phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao ở Việt Nam trong thời gian tới.

Muốn phát triển được nguồn nhân lực nữ chất lượng cao thì cần tập trung vào các giải pháp cơ bản sau:

- Đảng và Nhà nước cần có chủ trương, chính sách quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ nguồn nhân lực nữ chất lượng cao một cách hợp lý và thỏa đáng.

- Cần thay đổi nhận thức của toàn xã hội về vai trò của nguồn nhân lực nữ chất

lượng cao trong mục tiêu phát triển của quốc gia.

- Tăng cường đội ngũ nguồn nhân lực nữ chất lượng cao tham gia công tác lãnh đạo, quản lý, nghiên cứu khoa học kỹ thuật đảm bảo sự tiến bộ, bình đẳng về mọi mặt và tương xứng với tiềm năng.

- Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam cần xây dựng các dự án mang tính chiến lược nhằm sử dụng và phát huy vai trò của nguồn nhân lực nữ chất lượng cao.

- Bản thân nguồn nhân lực nữ phải nỗ lực vươn lên để khẳng định mình trong gia đình và ngoài xã hội.

Tóm lại, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao có vai trò quan trọng đối với sự phát triển đất nước, nên cần thiết phải có chủ trương và chính sách hợp lý để khai thác hiệu quả nguồn lực đó. Nhìn nhận về vai trò của nguồn nhân lực nữ, nghị quyết 04/BCT (khoá VIII) đã khẳng định một quan điểm mới và khá toàn diện: "Phụ nữ vừa là người lao động, vừa là người công dân, vừa là người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Khả năng và điều kiện lao động, trình độ văn hoá, vị trí xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ có ảnh hưởng sâu xa đến sự phát triển của thế

hệ tương lai". Việc phát triển nguồn nhân lực nữ chất lượng cao, sẽ tạo ra động lực phát triển xã hội, thúc đẩy bước tiến của dân tộc cả về cơ sở vật chất và cuộc sống văn hoá tinh thần. Nên cần phải nâng cao cả số lượng và chất lượng nguồn nhân lực nữ chất lượng thì sẽ thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ của một dân tộc, quốc gia. Tuy nhiên, nguồn nhân lực nữ chất lượng cao chỉ thực sự có được sự phát triển bền vững khi việc phát huy nó dựa trên cơ sở công bằng và hiệu quả, và vấn đề bình đẳng giới cần được coi là một trong những mục tiêu của chiến lược phát triển nguồn nhân lực.

Chú thích

1. Hồ Chí Minh, 2000. *Toàn tập*, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, tr.498.
2. *Hồ Chủ tịch với vấn đề giải phóng phụ nữ*, 1970. Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
3. Trần Thị Vân Anh, Lê Ngọc Hùng, 2000. *Phụ nữ, giới và phát triển*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội, tr.93.
4. Lê Thi, 2004. *Nghiên cứu về người phụ nữ, về vấn đề giới và sự tham gia của các khoa học xã hội nhân văn Việt Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu Con người*, số 5/14, tr.52-58.